

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14/5/2024

“V/v Xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thuỷ và Ông Đinh Quốc Vương;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST – HNGĐ ngày 04/3/2024 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Đặng Văn L, sinh năm 1996; nơi thường trú: tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1998; nơi thường trú: tổ B, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Hồng T, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ B, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang thi hành án tại Đội 1, phân trại 1, Trại giam N1, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Văn L đều trình bày: anh Bùi Hồng T và chị Trần Thị Mỹ H trước đây có quan hệ vợ chồng, tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên có mâu thuẫn nên đã quyết định sống ly thân với nhau từ năm 2021. Trong thời gian chị H và anh T sống ly thân thì anh L có quan hệ tình cảm với chị H nên chị H đã có thai, đến cuối năm 2021 chị H mới làm thủ tục xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 30/2022/QĐCNTTLH ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã công nhận thuận tình ly hôn của anh T với chị H. Sau khi ly hôn với anh T đến ngày 09/8/2022 thì chị H mới sinh con chung với anh và đặt tên dự sinh là Đặng Thiện A, tuy nhiên cho đến nay chị H cũng chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Đặng Thiện A vì cháu được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị H ly hôn với anh T. Từ ngày 19/6/2022 thì anh T bị giam

và phải đi thi hành án tại Trại giam N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”. Anh L cũng đã đưa cháu Đặng Thiện A đi giám định ADN tại Phòng khám Đ Công ty TNHH M có trụ sở tại quận C, thành phố Hà Nội. Kết quả giám định xác định anh Đặng Văn L có quan hệ huyết thống Cha – Con trai với người có tên dự sinh là Đặng Thiện A. Đến nay để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và để cháu bé được đăng ký khai sinh, anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xác định anh là cha đẻ của cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022 do chị Trần Thị Mỹ H sinh ra theo giấy chứng sinh số 24, quyển số 08/2022 tại Bệnh viện Đ1 và xác định cháu Đặng Thiện A không phải con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Trần Thị Mỹ H và anh Bùi Hồng T.

* Tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Trần Thị Mỹ H trình bày: trước đây chị và anh Bùi Hồng T là vợ chồng nhưng trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nên quyết định sống ly thân nhau từ năm 2021. Trong quá trình sống ly thân với anh T, chị và anh L có quan hệ tình cảm với nhau nên chị đã có thai. Đến cuối năm 2021 chị mới làm thủ tục xin ly hôn anh T, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 30/2022/QĐCNTTLH ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã công nhận thuận tình ly hôn của chị với anh T. Sau khi ly hôn với anh T, ngày 09/8/2022 chị đã sinh con chung với anh L và đặt tên dự sinh là Đặng Thiện A, tuy nhiên cho đến nay chị và anh L cũng không làm được giấy khai sinh cho cháu Đặng Thiện A được vì cháu được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị ly hôn với anh T. Từ ngày 19/6/2022 thì anh T bị bắt giam phải đi thi hành án tại Trại giam N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”. Chị khẳng định cháu A là con đẻ của anh L nên cũng đồng ý để anh L mang con Đặng Thiện A đi giám định ADN, kết quả giám định gen khẳng định anh L và cháu A có quan hệ huyết thống Cha – Con trai, chị đồng ý với kết luận này nên không đề nghị Tòa án làm giám định ADN lại. Đến nay anh L làm đơn khởi kiện để xác định anh L là cha đẻ của cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022, anh T không phải là cha đẻ của Đặng Thiện A chị hoàn toàn nhất trí.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Hồng T có bản tự khai và đơn xin xử án vắng mặt thể hiện quan điểm: anh kết hôn với chị Trần Thị Mỹ H vào năm 2018 nhưng do mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2021, khi ly thân anh ở tại phường C còn chị H về nhà bố mẹ đẻ ở tại phường C, anh chị không liên lạc và không quan tâm đến nhau, anh không biết gì về cuộc sống của chị H. Tại Quyết định số 30/2022/QĐST-HNGĐ, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã công nhận sự thuận tình ly hôn của anh và chị Trần Thị Mỹ H. Anh và chị H có 01 con chung là Bùi Ngọc N sinh ngày 13/7/2019 khi ly hôn do con chung là con gái nên chị H là người nuôi con. Anh không biết chị H sinh con, do cháu Đặng Thiện A không phải là con của anh nên việc anh L đi giám định ADN anh hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến gì đối với kết luận này. Anh không liên quan gì đối với cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022. Mặc dù cháu được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa anh và chị H nhưng anh khẳng định cháu Đặng Thiện A không phải là con chung của anh và chị H. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh L anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của anh cũng như những người khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đặng Văn L, xác định anh L là cha đẻ của cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022, xác định cháu A không phải là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ H với anh Bùi Hồng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Đặng Văn L khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con với bị đơn là chị Trần Thị Mỹ H hiện cư trú tại địa bàn thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Xác định cha cho con” là đúng quy định tại khoản 4 Điều 28 và các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan tranh chấp: xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đặng Văn L, chị Trần Thị Mỹ H, anh Bùi Hồng T đều khẳng định trước đây chị H và anh Bùi Hồng T là vợ chồng, trong quá trình chị H chung sống với anh T thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2021, sau đó chị H có quan hệ tình cảm với anh Đặng Văn L dẫn đến có thai trong khi chưa ly hôn với anh Bùi Hồng T. Đến cuối năm 2021 chị mới làm thủ tục xin ly hôn anh T, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Tòa án số 30/2022/QĐCNTTLH ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh T. Sau khi ly hôn với anh T đến ngày 09/8/2022 chị H sinh con chung với anh L và đặt tên dự sinh là Đặng Thiện A, tuy nhiên cho đến nay chị H và anh L cũng không làm được giấy khai sinh cho cháu Đặng Thiện A vì cháu sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày chị ly hôn với anh T. Anh T cũng đã có quan điểm phù hợp với lời khai của anh L, chị H, phù hợp với giấy chứng sinh số 24, quyển số 08/2022 tại Bệnh viện Đ1.

Tại kết quả phân tích ADN huyết thống của Phòng khám Đ Công ty TNHH M có trụ sở tại quận C, thành phố Hà Nội đã xác định anh Đặng Văn L có quan hệ huyết thống Cha – Con trai với người có tên là Đặng Thiện A. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh L, chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại ADN của cháu Đặng Thiện A với anh L, đều thừa nhận kết quả giám

định trên nên đây thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những đánh giá phân tích như đã nêu trên, căn cứ vào quy định tại Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn L và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xác định anh Đặng Văn L, sinh năm 1996 là cha đẻ của cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022; xác định cháu Đặng Thiện A không phải là con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Bùi Hồng T và chị Trần Thị Mỹ H theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về án phí: vụ án này thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn L: xác định anh Đặng Văn L, sinh năm 1996, trú tại tổ D, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu Đặng Thiện A (tên dự sinh), sinh ngày 09/8/2022, theo giấy chứng sinh số 24, quyển số 08/2022 của Bệnh viện Đ1.

Anh Đặng Văn L và chị Trần Thị Mỹ H có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đặng Thiện A theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết: nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

Nguyễn Thị Quỳnh